

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: THỰC TẬP THĂM QUAN (NỘI THẤT)

Mã học phần: VIST410716

2. Tên Tiếng Anh: STUDY VISITE (INTERIOR)

3. Số tín chỉ: 1 tín chỉ (0/0/1) (0 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 01 tín chỉ thực tập)

Phân bố thời gian: 1 tuần liên tục, chia làm 02 đợt (10 tiết thực hành x 1 tuần + 35 tiết thực hành x 1 tuần + 16 tiết x 1 tuần làm bài thu hoạch)

4. Các giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Đỗ Xuân Sơn

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ TS.KTS Nguyễn Văn Hoan

2.2/ ThS. Phạm Minh Sơn

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Cấu tạo kiến trúc công trình DD & CN– BTL,

Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình dân dụng

Nguyên lý thiết kế nội ngoại thất

Thiết kế và triển khai cấu tạo các sản phẩm nội thất

Học phần song song: Không

6. Mô tả học phần (Course Description)

Là Học phần dạng tích lũy, diễn ra gồm nhiều đợt thăm quan khác nhau, ứng với mỗi giai đoạn và trình độ các khóa khác nhau.

I/ Phần I: Thực tập – Thăm quan 1: (cuối HK 4)

Sinh viên thăm quan tiếp cận các công trình kiến trúc thực tế quy mô thể loại tương ứng với đồ án đang triển khai để tích lũy kiến thức, đối chiếu cơ sở lý thuyết được học áp dụng vào đồ án thiết kế học phần.

II/ Phần II: Thực tập – Thăm quan 2: (cuối HK 6)

Sinh viên tham quan công trình nội ngoại thất, xưởng sản xuất và công trình thi công nội ngoại thất để có cách nhìn tổng quan từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn sản xuất, triển khai thi công thực tế. Từ đó tăng tính thực tiễn trong các đồ án thiết kế, hướng đến tạo ra các sản phẩm có tính khả thi và ứng dụng cao.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CDR của CTĐT (CDIO)	Trình độ năng lực
G1	Tăng cường khả năng quan sát, nâng cao nhận thức kiến trúc nội thất với môi trường xã hội, nâng cao tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc nội thất.	1.2 1.3	4 4
G2	Cung cấp một cách nhìn tổng quan các công việc liên quan đến công tác thiết kế, cải tạo bảo tồn kiến trúc nội thất, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư trong công việc tư vấn thiết kế, hoặc quản lý dự án đô thị.	2.1 2.3 2.4	4 3 4
G3	Tăng cường khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1 3.2	4 3
G4	Nâng cao khả năng chuyên nghiệp hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội	4.1 4.2 4.3 4.5 4.6	4 3 4 4 3

8. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết & cơ sở lý luận đã được học để quan sát xem xét các vấn đề thực tế về kiến trúc nội thất với nhu cầu XH	1.2.1	4
	G1.2	Hoàn thiện dần tư duy trong quá trình làm đồ án thiết kế từ bao quát cho đến chi tiết	1.3.1	4
G2	G2.1	Xác định các thành phần, không gian chức năng công trình, phương pháp tổ chức mặt bằng đến mặt đứng kiến trúc phù hợp với mục đích và nội dung thiết kế, nguyên tắc tổ chức dây chuyền giao thông chức năng nội thất công trình.	2.1.3	4
	G2.2	Phân tích, tổng hợp thông tin, số liệu liên quan trong công tác tư vấn thiết kế.	2.3.1	3
	G2.3	Hình thành khả năng Áp dụng các nguyên lý & tiêu chuẩn hiện hành trong việc xác định các chỉ tiêu thiết kế kiến trúc nội thất	2.4.3	4
G3	G3.1	Làm việc theo nhóm, thực hiện nghiên cứu độc lập và phối hợp thực hiện với ekip hiệu quả	3.1.2	4
	G3.2	Hình thành khả năng trình bày & tổ chức thực hiện công việc khoa học và hiệu quả.	3.2.5	3
G4	G4.1	Xác định được được trách nhiệm và vai trò của người KTS với công trình thiết kế.	4.1.1	4

G4.2	Sự nhạy bén nắm bắt các hình thái tổ chức doanh nghiệp chủ đầu tư để tư vấn và phối hợp công việc	4.2.3	3
G4.3	Nâng cao kinh nghiệm, thiết lập các yêu cầu chức năng công trình, yếu tố ngoại cảnh để xây dựng ý tưởng thiết kế, và phát triển kỹ năng linh hoạt vận dụng các quy trình thiết kế XD	4.3.3	4
G4.4	Xác định rõ khả năng triển khai các sản phẩm thiết kế từ ý tưởng đến thực tế, khả năng tham gia thi công xây dựng, nội ngoại thất..	4.5.5	4
G4.5	Hình thành khả năng giám sát tác giả, kiểm định chất lượng công trình	4.6.6	3

9. Đạo đức khoa học:

Sinh viên đi thực tập thăm quan cần phải tuân thủ các nội quy làm việc và giờ giấc cùng với đoàn, tôn trọng hợp tác làm việc nhóm.

Sinh viên cần có tinh thần học hỏi cầu thị, chịu khó quan sát ghi chép (vẽ ghi, chụp ảnh và ghi chép lại) tiếp thu các kiến thức thực tế từ khu vực thực tập tham quan, và các tài liệu văn bản khu vực.

Sinh viên phải có các bài báo cáo nội dung từng buổi thực tập thăm quan, của từng vùng thực địa (có thể vẽ và viết bằng tay, kết hợp hình ảnh) được xác nhận của người trực tiếp hướng dẫn, và có một bài thu hoạch tổng thể nội dung và kết quả toàn bộ thời gian thực tập có xác nhận của người hướng dẫn được tổng hợp, sinh viên sẽ nộp về Khoa vào cuối đợt thực tập.

Nếu bị phát hiện sinh viên không tham gia một phần hoặc cả quá trình thực tập tham quan mà vẫn báo cáo kết quả thực tập, lúc đó tùy theo hình thức mà xử lý kết quả các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá kết quả & sự chuyên cần, cuối cùng là điểm 0 (không) nếu không tham gia buổi nào là điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần Thực tập thăm quan

Tuần/ Buổi học (1buổi =5 tiết)	Nội dung	CDR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Đợt 1 năm thứ 3 (10 tiết=02 buổi)					
1	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về nơi, vùng thực tập thăm quan - Giới thiệu về ngành nghề Kiến trúc và kiến trúc nội thất - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập	G1.1 G1.2	4 4	PPGD chính: + Thuyết giảng	Đánh giá qua quyết định hướng tập
2	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu địa điểm khu vực tham quan nghiên cứu, - Tìm hiểu về tính đặc trưng của công trình và không gian kiến trúc nội thất đó. - Tìm hiểu về nguyên vật liệu thiết kế nội thất công trình	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	4 4 4 3 4	PPGD chính: + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua quyết định hướng tập

	- Phân tích vai trò của công trình kiến trúc và kiến trúc nội thất với nhu cầu xã hội. - Đánh giá cụ thể từng nội dung, Đánh giá tổng thể				
3	<i>c. Phần thực hành:</i> - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện (<i>chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...</i>)	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	4 4 4 3 4 4 3	PPGD chính: + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
4	Báo cáo kết quả thực tập - Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng nơi tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A3 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo (<i>theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM</i>).	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.5	4 4 4 3 4 4 3 4 3 4 3	+ Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Đợt 2 năm thứ 4 (35 tiết=07 buổi)					
5	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về nơi, công trình nội&ngoại thất thực tập thăm quan - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập	G1.1 G1.2	4 4	PPGD chính: + Thuyết giảng	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
6,7	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu địa điểm khu vực tham quan nghiên cứu, văn hóa bản địa, vật liệu ứng dụng - Tìm hiểu công trình thăm quan: Bối cảnh gia đời, giá trị kiến trúc nội thất, cấu trúc công trình, giải pháp thi công, giải pháp công nghệ xây dựng.. - Phân tích những ưu và nhược điểm, các nguy cơ tiềm ẩn, các vấn đề sử dụng vật liệu đến tương lai của công trình.. - Đánh giá cụ thể từng nội dung, Đánh giá tổng thể	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3	4 4 4 3 4	PPGD chính: + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập

8	<i>c. Phần thực hành:</i> - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện (<i>chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...</i>)	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	4 4 4 3 4 4 3	PPGD chính: + Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)
9	Báo cáo kết quả thực tập - Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng nơi tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A3 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo (<i>theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM</i>).	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.5	4 4 4 3 4 4 3 4 3 4 3	+ Phương pháp dạy học thực hành	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)

11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập (chia làm 02 giai đoạn)							100
BT#1	- Đánh giá giữa kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra học phần. Thực hiện bài tập BT# 1 Báo cáo trước GV hướng dẫn	Buổi 1-2 (01 buổi =5 tiết)	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	4 4 4 3 4 4 3	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Tình huống học tập	50
BT#2	- Đánh giá cuối kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra học phần. Thực hiện bài tập lớn BT# 2 Báo cáo trước GV hướng dẫn	Buổi 3-9	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2,	4 4 4 3 4 4 3 4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Tình huống học tập	50

			G4.3, G4.5,	3 4 3			
--	--	--	----------------	-------------	--	--	--

CDR học phần	Hình thức kiểm tra	
	BT #1	BT #2
G1.1	x	x
G1.2	x	x
G2.1	x	x
G2.2	x	x
G2.3	x	x
G3.1	x	x
G3.2	x	x
G4.1		x
G4.2		x
G4.3		x
G4.4		x
G4.5		x

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Đức Thiềm, *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng*, NXB Khoa Học Kỹ Thuật 2002.
- [2]. Đặng Thái Hoàng, *Nội thất kiến trúc*, NXB Xây dựng, 1994
- [3]. Enst và Peter Neufert, *Architects' data*, 2006

Tài liệu tham khảo:

Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 276:2003 về công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản để thiết kế do Bộ Xây dựng ban hành, TCXDVN 276:2003

Luật xây dựng ban hành Số 50/2014/QH13, Ngày 18/06/2014

Kiến trúc cảnh quan, Hàn Tất Ngạn, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	---